

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/DSST
Ngày: 08/11/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mượn tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Văn Hơ**.

2. Ông **Nguyễn Văn Tâm**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vĩnh**.

Trong ngày **08** tháng **11** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 335/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp: “Hợp đồng mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107A/2021/QĐXXST-DS ngày 14/5/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1960.(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu T2**, sinh năm 1979.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 02/10/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Văn T trình bày:*

Trong ngày 08/9/2020 anh Nguyễn Hữu T2 có đến nhà ông Trần Văn T mượn tiền 02 lần: buổi sáng mượn 5.000.000 đồng và buổi chiều mượn thêm 20.000.000 đồng, tổng cộng là 25.000.000 đồng (có làm biên nhận) để đi ghe cho gia đình ông T. Khoảng vài ngày sau, ông T có gọi điện thoại cho anh T2 chuẩn bị đi ghe nhưng gọi anh T2 không bắt máy sau đó anh T2 khóa máy điện thoại. Anh T2 có hẹn trả lại số tiền đã mượn nhưng đến nay vẫn không thấy trả lại số tiền 25.000.000 đồng. Nay ông Trần Văn T yêu cầu anh Nguyễn Hữu T2 trả lại cho ông T số tiền đã mượn là 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* *Bị đơn Nguyễn Hữu T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn Nguyễn Hữu T2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo nội dung biên nhận mượn tiền ngày 08/9/2020, anh Nguyễn Hữu T2 có mượn của ông Trần Văn T tổng cộng là 25.000.000 đồng có làm biên nhận mượn tiền.

[3] Tại phiên tòa, ông Trần Văn T yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Hữu T2 trả số tiền mượn là 25.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Bị đơn anh Nguyễn Hữu T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không nộp bản tự khai, không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn T thì thấy rằng bị đơn anh Nguyễn Hữu T2 có mượn tiền của nguyên đơn ông Trần Văn T được thể hiện qua qua tờ biên nhận mượn tiền ngày 08/9/2020 do bị đơn nhận tiền và ký tên mượn 5.000.000 đồng vào buổi sáng ngày 08/9/2020, sau đó bị đơn Nguyễn Hữu T2 mượn thêm 20.000.000 đồng vào buổi chiều cùng ngày. Ông T đã đòi nhiều lần nhưng ông T2 không trả lại số tiền đã mượn. Do đó nguyên đơn ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu phía bị đơn anh Nguyễn Hữu T2 phải trả số tiền mượn là 25.000.000 đồng là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Hữu T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 494, Điều 496 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T.

- Buộc anh Nguyễn Hữu T2 phải trả cho ông Trần Văn T số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Hữu T2 chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu T2 phải nộp 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Ông Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu T2 có quyền kháng cáo bản án được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Quốc An